DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 2088 ***/ QĐ - VPCNCL ngày*** 23 ***tháng 11 năm 2023***
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Sản xuất - Thử nghiệm**

Laboratory: ***Laboratory of Production and Testing***

Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần - Trung tâm Phân tích và Môi trường**

Organization: ***Center for Analysis and Environment - Joint Stock Company***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hoá**

Field of testing: ***Chemical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Người có thẩm quyền ký / *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	***Nguyễn Thị Hồng Hạnh***	Các phép thử được công nhận/ *Accredited tests*
2.	***Nguyễn Thị Thu Hà***	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1515**

Hiệu lực công nhận / *Period of Validation:* **Từ ngày** 23 **/11/2023 đến ngày** 22 **/11/2026**

Địa chỉ/ *Address*:

Số nhà 30, ngõ 112, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đia điểm/ *Location:*

Lô 47+48, dự án khu nhà ở thấp tầng The Premier tại lô E2/21, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại/ Tel: **(+84) 24 3203 8666** Fax: **(+84) 24 3856 1279**

E-mail: **ctcp.cae@gmail.com** Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn pH) *Analytical chemistry (pH reference materials)*	Xác định giá trị độ pH. *Determination the pH value.*	(1,68 ~ 10,0)	CAE.TP-01: 2023
2.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn độ dẫn) *Analytical chemistry (conductivity reference materials)*	Xác định giá trị độ dẫn điện. *Determination the conductivity value.*	10,0µS/cm ~ 400mS/cm (25°C)	CAE.TP-02: 2023
3.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn tổng chất rắn hoà tan) *Analytical chemistry (total dissolved solid reference materials)*	Xác định giá trị tổng chất rắn hoà tan *(TDS).* *Determination the total dissolved solid value (TDS)*	500mg/L ~ 150g/L	CAE.TP-03: 2023
4.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn COD) *Analytical chemistry (COD reference materials)*	Xác định giá trị nhu cầu oxy hóa hóa học (COD) Phương pháp UV-Vis *Determination the chemical oxygen demand value (COD)* *UV-Vis method*	(50 ~ 1000) mg/L	CAE.TP-04: 2023
5.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn độ màu Pt-Co) *Analytical chemistry (Pt-Co color reference materials)*	Xác định giá trị độ màu Pt-Co Phương pháp UV-Vis *Determination the Pt-Co color value.* *UV-Vis method*	(50 ~ 500) mg/L Pt	CAE.TP-05: 2023
6.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn độ đục) *Analytical chemistry (turbidity reference materials)*	Xác định giá trị độ đục *Determination the turbidity value.*	(20 ÷ 4000) NTU	CAE.TP-06: 2023
7.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn amoni) *Analytical chemistry (ammonium reference materials)*	Xác định giá trị nồng độ amoni Phương pháp chuẩn độ *Determination the ammonium value.* *Titration method*	(500 ÷ 2000) mg/L	CAE.TP-07: 2023

Ghi chú/Note: CAE.TP…Phương pháp do Phòng thử nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*